

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh  
Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết số 525/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 565/KH-KĐCLGDSG ngày 22/7/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 13 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 13 ngày 11/8/2024.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh cho Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**Dương Mộng Hà**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	3,80	4	80,00
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	3			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	3						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
<b>3,86</b>					<b>43</b>		<b>86,00</b>		

**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG HÀ NỘI**  
(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh có mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể, được xác định rõ ràng trong các phiên bản năm 2019 và năm 2022. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao quát được các yêu cầu người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo về kiến thức và kỹ năng chung và chuyên biệt về ngôn ngữ/ngôn ngữ Anh/ngôn ngữ Anh tài chính cùng mức tự chủ và trách nhiệm theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết học phần có đầy đủ thông tin; được rà soát điều chỉnh theo kế hoạch của Trường năm 2019 và 2022. Bản mô tả chương trình đào tạo phiên bản năm 2022 đã cập nhật Sứ mạng, Tầm nhìn đến năm 2045, cập nhật Giá trị cốt lõi, bổ sung Triết lý giáo dục. Phiên bản năm 2022 có nhiều cải tiến về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo so với bản năm 2019 thể hiện qua ma trận chuẩn đầu ra và hệ thống các chỉ số đánh giá chuẩn đầu ra. Chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần được công khai trên hệ thống thông tin của Trường. Đề cương các học phần được người học tiếp cận qua trang thông tin điện tử của Trường, được giảng viên phổ biến tại buổi học đầu tiên của học phần.

3. Chương trình dạy học năm 2019 được thiết kế theo 10 chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Chương trình dạy học năm 2022 được thiết kế dựa trên 12 chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học năm 2022 được thiết kế nhằm đáp ứng các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm ở các cấp độ tăng dần là 1, 2, 3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp, đáp ứng khối lượng kiến thức theo quy định; có bố trí học phần bắt buộc và tự chọn. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh định kỳ theo chương trình đào tạo. Phiên bản 2022 đã thiết kế 4 học phần chuyên ngành dạy bằng tiếng Anh, có tính ứng dụng cao.

4. Trường có Triết lý giáo dục: “Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; Thái độ đúng mực, kiến thức sâu rộng, kỹ năng đa dạng” được xác định rõ ràng trong các Chiến lược, Nghị quyết; được tuyên bố chính thức; được phổ biến đến cán bộ, giảng viên và người học của Trường. Các hoạt động khá đa dạng; thảo luận nhóm và trình bày của người học được áp dụng ở nhiều học phần. Việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, thái độ công việc và kỹ năng mềm được chú trọng trong tổ chức triển khai các học phần. Các giảng viên quan tâm tạo cơ hội cho người học luyện tập, ứng dụng lớp học đảo ngược, học tập trải nghiệm trong một

số học phần.

5. Trường có văn bản hướng dẫn về các phương pháp kiểm tra đánh giá sử dụng trong chương trình đào tạo được ban hành, cập nhật; được công khai tới người học qua giảng viên và hệ thống thông tin của Trường. Các phương pháp và hoạt động kiểm tra đánh giá được xây dựng để đánh giá quá trình tích lũy và tiến độ học tập gồm đánh giá chuyên cần, giữa kỳ, cuối kỳ, thực tập, khóa luận tốt nghiệp. Các quy định được phổ biến đến giảng viên và người học. Kết quả học tập được công bố, phản hồi kịp thời để người học cải thiện kết quả học tập.

6. Trường/Viện có chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên qua các giai đoạn; có tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm rõ ràng, công khai; có ban hành quy chế, quy định liên quan về chế độ, định mức làm việc của giảng viên cơ hữu. Trong giai đoạn 2019-2024, đội ngũ giảng viên Khoa Ngoại ngữ/Viện Ngôn ngữ nước ngoài có sự ổn định, đáp ứng nhu cầu và quy mô đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của ngành Ngôn ngữ Anh. Trường thực hiện quản trị theo kết quả công việc, đánh giá giảng viên theo Bộ tiêu chí và Quy định đánh giá năng lực giảng viên, Quy chế thi đua khen thưởng. Viện triển khai kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ theo kế hoạch chung của Trường; có thực hiện thống kê và đối sánh kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của các giảng viên.

7. Trường có các chính sách thu hút, tuyển dụng và bồi dưỡng và chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện theo hướng đáp ứng yêu cầu phát triển và đạt hiệu quả, với phương châm một người làm được nhiều việc hơn là một việc nhiều người làm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai bằng nhiều hình thức. Năng lực của nhân viên được đánh giá một cách đầy đủ thông qua các KPIs và nội dung được phân công, mức độ hoàn thành công việc và sự hài lòng của các bên liên quan. Các quy định, quy chế về chế độ làm việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo sản phẩm đầu ra được nhân viên tham gia xây dựng, được ban hành rộng rãi, và được cập nhật trong toàn trường.

8. Trường có chính sách, quy định, tiêu chí, phương pháp về tuyển sinh rõ ràng, đúng quy định, được rà soát và công bố công khai hằng năm. Nhà trường có bộ phận/cán bộ chuyên trách và quy định về giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và việc làm của người học; có đầy đủ dữ liệu quản lý, theo dõi về người học. Môi trường tâm lý, làm việc thân thiện, cảnh quan sạch sẽ.

9. Trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp dành cho chương trình đào tạo. Thư viện có nguồn tài liệu phù hợp, được bổ sung hàng năm và đáp ứng đầy đủ nhu cầu về tài liệu cho giảng viên và người học. Các phòng thực hành cùng trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, được kiểm tra thường xuyên, định kỳ bảo dưỡng, cập nhật để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Trường có các biện pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường đã ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần với các bước xây dựng, rà soát, cập nhật,

kèm theo các biểu mẫu hướng dẫn rõ ràng. Trường/Viện thực hiện công tác lấy ý kiến các bên liên quan; có sử dụng kết quả để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Viện đã ban hành các văn bản và triển khai việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học và kết quả học tập của người học để đảm bảo sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Giảng viên của Viện đã tham gia nghiên cứu khoa học, có áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến việc dạy và học chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh. Trường đã ban hành quy định và thực hiện đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, trên cơ sở đó thực hiện việc cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

11. Tỷ lệ thôi học có xu hướng giảm, tỷ lệ tốt nghiệp của hai khoá là 68,2 và 87,5%, trong đó hầu hết tốt nghiệp đúng hạn. Các chỉ số việc làm của 01 khoá người học tốt nghiệp được khảo sát đều ở mức khá cao. Tỷ lệ phản hồi khảo sát đạt 92%. Tỷ lệ có việc làm trong số phản hồi khảo sát 99,5%. Trong đó có 70,7% có việc làm đúng ngành đào tạo. Tỷ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học có xu hướng tăng; thấp nhất là 1,3% (năm học 2019-2020) và cao nhất là 26% (năm học 2022-2023). Đã tiến hành khảo sát phản hồi các bên liên quan.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội và Viện Ngôn ngữ nước ngoài cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trong kỳ rà soát chương trình đào tạo lần tới, Viện cần nâng cao hiệu quả rà soát, điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cần đảm bảo tất cả các chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng; cần rà soát lại các PIs của PLO nhằm đảm bảo diễn đạt tường minh hơn, sử dụng các động từ đo lường và đánh giá được. Viện cần nghiên cứu kỹ hơn các đặc tả bậc 3 và 5 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để xây dựng các chỉ số đánh giá PI của các chuẩn đầu ra ngôn ngữ Anh của chương trình đào tạo. Cần tăng cường tập huấn cho giảng viên về khoa học giáo dục, chú trọng bồi dưỡng về xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp trước khi xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần.

2. Viện cần rà soát, tăng cường tính đa dạng và cập nhật các học liệu trong các đề cương học phần; giúp hỗ trợ tốt hơn cho người học được tiếp cận những nội dung hiện đại, các ứng dụng công nghệ phục vụ cho nghiệp vụ chuyên môn như dịch thuật, sử dụng tiếng Anh chuyên ngành tài chính, ngân hàng, cũng như các kho học liệu mở được cung cấp miễn phí bởi các tổ chức giáo dục có uy tín trong và ngoài nước. Các giảng viên phụ trách biên soạn đề cương học phần cần lưu ý cung cấp những chỉ dẫn đầy đủ về việc khai thác hệ thống học liệu mở trong từng học phần, chú trọng các nguồn tư liệu từ Hội đồng Anh, IDP, IELTS để phát triển năng lực tiếng Anh theo các bậc năng lực theo Khung tham chiếu châu Âu CEFR.

3. Viện cần nâng cao hơn nữa hiệu quả rà soát, cải tiến chất lượng để đảm bảo 100% các học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung

và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Viện/Bộ môn cần điều chỉnh ngay mức đóng góp của chuẩn đầu ra CLO2.3 học phần DTA.20.37 vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh cho chính xác; Tăng tỉ trọng các học phần tự chọn trong chương trình đào tạo; Thiết kế những học phần giúp người học tích lũy kiến thức nền về sử dụng tiếng Anh trong khu vực ASEAN và Châu Á.

4. Trường/Viện cần bổ sung văn bản giải thích nội hàm, hướng dẫn cách chuyển tải đầy đủ triết lý giáo dục vào các hoạt động của chương trình đào tạo. Hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ tự học và cách thức kiểm tra kết quả thực hiện hoạt động tự học của người học. Cần tăng cường tổ chức dạy - học thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại ở tất cả các học phần. Tạo điều kiện cho người học được kiến tập, thực tập sớm hơn. Khuyến khích người học đi làm part-time tại các doanh nghiệp có chuyên ngành gần để ứng dụng vào thực tiễn như du lịch, tư vấn du học, dịch thuật.

5. Trường/Viện cần áp dụng lý thuyết khảo thí hiện đại và các phần mềm chuyên dụng để xác định độ tin cậy và độ giá trị của đề thi. Cần tổng kết, phân tích kết quả đánh giá để điều chỉnh ngân hàng câu hỏi thi/đề thi nhằm đảm bảo công bằng cho người học. Cần xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho tất cả các học phần. Tổng kết, sơ kết về hiệu quả của tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng trong các học phần thuộc chương trình đào tạo. Tăng cường năng lực cho giảng viên trong xây dựng/thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra, đảm bảo phù hợp với đặc thù ngôn ngữ Anh.

6. Trường/Viện Ngôn ngữ nước ngoài cần rà soát và điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm thu hút giảng viên trẻ có trình độ cao làm việc lâu dài, tạo sự kế thừa cho đội ngũ giảng viên của Viện. Trường cần rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan để cập nhật các quy định tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cũng như quy định về bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với cán bộ, giảng viên. Trường/Viện cần tăng cường sự giám sát, tổng kết đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Cần ban hành mẫu bản mô tả/kế hoạch công việc hàng năm cho giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng với chỉ tiêu/KPIs cụ thể. Trường/Viện cần rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian qua; điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, có những đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước.

7. Trường/Viện cần lập kế hoạch đổi mới phương pháp và hoàn thiện nội dung khảo sát để thu thập được những thông tin thiết thực về nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng, sự hài lòng của đội ngũ nhân viên để từ đó xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả hơn. Trường cũng cần rà soát, chỉnh sửa các công cụ khảo sát, các KPIs đánh giá hiệu quả làm việc, khối lượng công việc, phân tích đánh giá ý kiến của đội ngũ nhân viên thật sự toàn diện, giúp xác định được đầy đủ nhu cầu về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và xây dựng các chính sách, tiêu chí tuyển dụng hiệu quả. Cần xây dựng hệ thống sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan để cải tiến chất lượng các hoạt động của Trường, trong đó có đội ngũ nhân viên hỗ trợ.

8. Trường cần tổ chức phân tích thị trường lao động, dự báo nguồn nhân lực, tổ chức phân tích, đối sánh chất lượng người học từ các phương thức tuyển sinh làm cơ sở để điều chỉnh chính sách tuyển sinh. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để quản lý các cơ sở dữ liệu chính xác và tiện ích hơn. Trường cần sớm ban hành và thực hiện chế độ học bổng khuyến khích cho người học theo Nghị định 84/2020 của Chính phủ. Cải tạo, bổ sung trang thiết bị đảm bảo phòng cháy chữa cháy theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở 1, sớm đưa vào hoạt động để hỗ trợ tốt hơn các nhu cầu của giảng viên và người học.

9. Trường cần bố trí thêm phòng làm việc, phòng đọc cho giảng viên và phòng đọc cho người học. Cần có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học; bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động của thư viện. Cần tiếp tục đầu tư và nâng cấp phòng thực hành, phòng multimedia ngoại ngữ. Cần nâng cấp mạng internet; bố trí sân chơi thể dục thể thao cho người học; quan tâm đầy đủ hơn đến điều kiện đảm bảo môi trường, sức khỏe, an toàn của người khuyết tật và tư vấn sức khỏe tinh thần cho người học.

10. Trường và Viện cần xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong cấp chương trình đào tạo bài bản hơn. Nâng cao hiệu quả đổi mới dạy và học thông qua tăng cường năng lực giảng viên và cán bộ quản lý chuyên môn; tăng cường giao lưu, trao đổi, hợp tác chuyên môn giữa các Bộ môn, Khoa, Viện và với các đối tác ngoài trường. Cần tăng cường hợp tác với các nhà xuất bản sách tiếng Anh có uy tín để tận dụng cơ hội bồi dưỡng chuyên môn; nâng cao năng lực nghiên cứu, chú trọng action/classroom research nhằm gia tăng hiệu quả áp dụng kết quả nghiên cứu để cải tiến chất lượng hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá một cách sâu rộng. Cần tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc lấy ý kiến phản hồi; kết quả phản hồi cần được phân tích, xử lý đầy đủ để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến chất lượng. Việc cải tiến chất lượng sau khi có ý kiến phản hồi cần kịp thời và triệt để hơn; tổ chức lấy kiến ý các bên liên quan về cơ chế phản hồi để tiếp tục hoàn thiện cơ chế phản hồi.

11. Trường cần hoàn thiện hệ cơ sở dữ liệu về đào tạo; đổi mới công tác đối sánh nhằm có được những giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ người học bỏ học, chậm và chưa tốt nghiệp. Chú trọng nâng cao năng lực lập nghiệp cho người học khi thiết kế chương trình đào tạo của ngành và khi khảo sát vị trí việc làm. Đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học của người học gắn với việc giảng dạy các học phần. Tổ chức cho người học tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp trường và ngoài trường. Tiếp tục cải tiến công tác lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để có thể thiết thực hỗ trợ việc cải tiến nâng cao chất lượng, đổi mới chương trình đào tạo.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà



Nội cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.